NTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2019/HSST
Ngày 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lơ

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá B, sinh năm 1996; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã F, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Không có; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị (đã chết) năm 2010); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, Tiền sự: 01 tiền sự- Năm 2015, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Lao động xã hội số 1 Hà Nội với thời gian 12 tháng. Ngày 07/7/2016 về địa phương (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Xóm 2, thị trấn B, huyện Q, tỉnh Hà B.

Chỗ ở: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2019, qua mạng internet, B biết anh Vũ Xuân D đang tìm thợ sơn nên B xin vào làm thợ sơn và ở cùng trọ với anh D tại tổ dân phố S, thị trấn T, K, Hà Nội. Khoảng 9 giờ ngày 26/7/2019, B đang làm sơn tại công trình Vincity, K, Hà Nội thì bị đau bụng nên xin phép anh D về phòng trọ nghỉ ngơi. Khi về phòng trọ, B lấy gối của anh D ở chiếc chiếu dưới đất để nằm thì phát hiện dưới gối có một sợi dây chuyền bằng bạc và một móng hổ bọc bạc xung quanh móng. B nảy sinh ý định trộm cắp nên dùng tay pD lấy sợi dây chuyền cùng chiếc móng hổ cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó B đi ra khỏi phòng trọ, thuê xe ôm đến bến xe Y, Hà Đông. Trên đường đi, B dừng lại và bán 01 sợi dây chuyền bằng bạc vừa trộm cắp cho một người không rõ nhân thân tại cửa hàng vàng bạc không rõ địa chỉ trên đường Q, Hà Đông với giá 1.500.000 đồng, còn chiếc móng hổ bọc bạc xung quanh móng thì B giữ lại và để ở túi quần phía trước bên pD. B trả tiền xe ôm hết 200.000 đồng, số tiền còn lại B sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngày 29/7/2019, B tiếp tục xin làm sơn cho anh Đỗ Hữu V, Sinh: 1994, trú tại: B, E, Hưng Yên. Khoảng 20 giờ ngày 29/7/2019, khi B đang ăn cơm cùng anh V tại một quán cơm ở phường Phú Đô, B Từ Liêm, Hà Nội thì gặp anh D. Sau đó, anh D đưa B đến cơ quan Công an để làm rõ sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: (01) một sợi dây chuyền bằng bạc và (01)một móng hổ bọc bạc xung quanh móng có giá trị 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Nguyễn Bá B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người làm chứng, người hị hại và hiện trường cùng tang vật chứng đã thu giữ.

Đối với đối tượng đã mua sợi dây chuyền bằng bạc của B, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 vật kim loại hình rồng màu trắng bọc xung quanh móng bằng sừng màu đen, ngày 18/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trao trả lại cho anh Vũ Xuân D. Anh D yêu cầu bị cáo B pD bồi thường số tiền 4.600.000

đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với giá trị sợi dây chuyền bằng bạc bị mất.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSGL ngày 27 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Bá B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Bá B từ 08 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá B pD bồi thường cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với giá trị sợi dây chuyền bằng bạc bị mất.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá B khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với giá trị sợi dây chuyền bằng bạc bị mất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 9 giờ ngày 26/7/2019, tại phòng trọ ở tổ dân phố S, thị trấn T, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Bá B đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã trộm cắp 01 dây chuyền bằng bạc và 01 móng hổ bọc bạc xoay quanh móng có trị giá: 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Vũ Xuân D. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần pD áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng cố tình phạm tội. Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Xuân D yêu cầu bị cáo bồi thường, nên buộc bị cáo pD trả cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Bá B đồng ý bồi thường cho anh Vũ Xuân D số tiền yêu cầu. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo pD bồi thường cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

[5] Về vật chứng: Đối với 01 vật kim loại hình rồng màu trắng bọc xung quanh móng bằng sừng màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá B, là tài sản của anh Vũ Xuân D. Ngày 18/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trao trả

lại cho anh Vũ Xuân D là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo pD nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự ; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá B **06**(Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá B pD bồi thường cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá B pD chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên pD thi hành án còn pD chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pD thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pD thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Xuân D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Thi hành án dân sự H. K;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án- trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lơ

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2019/TLST-HS ngày 03/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Bá B, sinh năm 1996, tại Thanh Hóa. ĐKHKTT tại: Thôn L, xã F, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. *Về điều luật áp dụng*:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự ; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về hình phạt*:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá B **06**(Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. *Về các vấn đề khác*:

3.1. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá B pD bồi thường cho anh Vũ Xuân D số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

3.3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá B pD chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên pD thi hành án còn pD chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pD thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pD thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3.4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Xuân D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**